TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-PT
Ngày: 07 - 02 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Ông Nguyễn Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2019/HSPT ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thái L, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã P L, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thái L** sinh năm 1985 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn P S, xã Đ H, huyện B G M, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Tr và bà Đồng Thị V; có vợ tên Trần Thị T (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 27/9/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 08 (tám) năm tù về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án số 133/2006/HSST ngày 27/9/2006; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/6/2019 đến ngày 09/9/2019. Ngày 10/9/2016 đến nay được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Võ Văn V1, sinh năm 1987.

HKTT: Thôn Đ L, xã P N, huyện B G M, tỉnh Bình Phước; tạm trú tại: khu phố 2, phường T M, thị xã P L, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Trường S, sinh năm 1992, trú tại: Thôn P S, xã Đ H, huyện B G M, tỉnh Bình Phước. Vắng mặ.

2. Nguyễn Thanh L1, sinh năm 1980, trú tại: Tổ 3, khu phố 3, phường T M, thị xã P L, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thái L và Võ Văn V1 là bạn bè quen biết. Khoảng tháng 8 năm 2018, L và vợ của V1 là Đào Thị D thường nói chuyện qua điện thoại và nhắn tin hỏi thăm nhau, sau khi V1 phát hiện thì V1 tỏ thái độ ghen tuông với L và cấm L không được liên lạc với D. Do đó giữa V1 và L xảy ra mâu thuẫn, cãi cự, thách thức đánh nhau.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/11/2018, Nguyễn Thái L đang đỗ xe ô tô tải biển kiểm soát 93C-085.04 bên đường liên khu để mua phế liệu và chất phế liệu lên xe tại nhà anh Đ thuộc khu phố 2, phường T M, thị xã P L, Bình Phước. Khi L vừa bước xuống xe để đi vào nhà anh Đ, thì gặp Võ Văn V1 điều khiển xe mô tô Exciter đi từ hướng Trung tâm thương mại P L tới. Sau khi thấy L thì V1 dừng xe trước quán cà phê "G B" tìm hung khí nhằm mục đích đánh nhau với L, sau đó V1 tìm thấy 01 con dao rựa (cán bằng kim loại dài 48,5cm, lưỡi dài 23,5cm, bản rộng 04cm) ở đống củi rồi đi đến chỗ L gây sự bằng cách chửi bới, đuổi chém L. Thấy vậy, L bỏ chạy vòng quanh xe ô tô rồi trèo lên cabin xe đóng cửa lại. Lúc này, V1 cầm dao đứng chặn phía đầu xe ô tô không cho L điều khiển xe chạy đi, L ngồi trên xe, còn V1 đứng dưới đường bên cửa xe cãi cự, thách thức đánh nhau, do đó L đã lấy 01 con dao tự chế kích thước dài 01m, bản rộng 04cm giống thanh kiếm lưỡi sắc bén ở dưới gầm ghế ngồi trong ca bin xe, cầm dao đưa ra ngoài rồi chui người qua cửa kính bên phải (bên phụ xe) chém xuống người V1 thì trúng 01 nhát vào cẳng tay trái của V1, thấy V1 ôm tay chảy máu chạy về hướng quán cà phê G B, thì L điều khiển xe ô tô bỏ đi, còn V1 thì được mọi người băng bó vết thương và đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước chữa trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 101/2019/TgT ngày 07/5/2019 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y, Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương cẳng tay trái đứt cơ duỗi ngón I, II, II, IV, V nhánh thần kinh quay đã phẫu thuật khâu nối cơ thần kinh (Sẹo cẳng tay trái 1/3 giữa – sau hình chữ "L" kích thước 12 x 0,4, lồi). Còn tổn thương nhánh thần kinh quay bên trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm).

3. Kết luận khác: Gãy 1/3 dưới xương trụ trái cách đây 10 năm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã P L, tỉnh Bình Phước quyết định:

Về tội danh và hình phạt:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái L phạm "Tội cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành hình phạt, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam trước (từ ngày 28/6/2019 đến ngày 09/9/2019).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06 tháng 12 năm 2019, bị hại Võ Văn V1 làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 51/2019/HSST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã P L, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo và bị hại thỏa thuận được mức bồi thường như sau. Cụ thể bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng tiền điều trị thương tích; 30.000.000 đồng tiền công mất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích, 15.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần, 2.100.000 đồng tiền công người chăm sóc và 3.000.000 tiền đi tái khám.Tổng cộng là 60.100.000 đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thái L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại được số tiền là 30.000.000 đồng. Bị cáo L sẽ tiếp tục bồi thường cho người bị hại Võ Văn V1 số tiền là 30.100.000 đồng. Ngoài ra bị hại yêu cầu bị cáo đưa trước 30.000.000 đồng để bị hại đi phẫu thuật phục hồi chức năng cánh tay do bị cáo gây nên nhưng bị cáo không đồng ý.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại Võ Văn V1.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã P L, tỉnh Bình Phước.

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái L phạm "Tội cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái L** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam trước (từ ngày 28/6/2019 đến ngày 09/9/2019).

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự 2015, Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thái L và người bị hại Võ Văn V1 về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 60.100.000 đồng (Sáu mươi triệu một trăm ngàn)

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thái L về việc đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền là 30.000.000 đồng(Ba mươi triệu).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thái L phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Võ Văn V1 số tiền là 30.100.000 đồng(Ba mươi triệu, một trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thái L thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm quyết định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi liên quan, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại đoạn đường liên khu thuộc khu phố 2, phường T M, thị xã P L, Bình Phước, Nguyễn Thái L đã dùng con dao tự chế kích thước (dài 01m, bản rộng 04cm) có lưỡi sắc bén chém 01 nhát trúng vào cẳng tay trái của anh Võ Văn V1 gây thương tích 15%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống và bị bị hại dùng dao truy đuổi nên bị cáo đã không kiềm chế được bản thân đã dùng dao gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm sức khỏe của bị hại, mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự và nếp sống văn minh xã

hội. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu của do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Xét kháng cáo của bị hại:

Bị hại Võ Văn V1 cho rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Thái L là cố ý tước đoạt tính mạng của mình và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử bị cáo L về "*Tội giết người*". Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và xét hỏi công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy: Do có mâu thuẫn từ trước, bị hại Võ Văn V1 chủ động đi tìm và dùng 01 con dao truy đuổi để chém bị cáo L. Bị cáo L phải chạy trốn trên xe ôtô tải và khi bị cáo muốn điều khiển xe đi thì V1 đứng trước đầu xe, dùng lời lẽ thách thức, hăm dọa và không cho bị cáo điều khiển xe đi.

Sợ bị chém nên bị cáo L mới dùng 01 con dao có sẵn trên ca bin chém từ trên xuống dưới 01 nhát trúng vào tay của bị hại. Hành vi của bị cáo là cố ý nhưng mục đích của bị cáo chỉ nhằm phòng vệ mà không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại, thể hiện rõ qua hành vi bị cáo chỉ chém đại một nhát rồi nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy. Hành vi của bị cáo chỉ đủ yếu tố cấu thành " *Tội cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Do đó kháng cáo của bị hại cho rằng hành vi của bị cáo phạm " *Tội giết người*" là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu bị cáo phải bồi thường các chi phí điều trị thương tích và chi phí phẫu thuật điều trị phục hồi cánh tay do thương tích gây nên. Xét thấy trong quá trình điều tra gia đình bị cáo cũng như bị cáo đã bồi thường chi phí chữa trị thương tích cho bị hại 30.000.000 đồng và bị hại đã viết đơn bãi nại. Lẽ ra Hội đồng xét xử sơ thẩm phải ghi nhận sự tự nguyện này trong bản án hình sự sơ thẩm mới đúng quy định pháp luật. (*theo Công văn số 121/2003/KHXX ngày 19/9/2003 của TAND tối cao)*.

Hơn nữa tại biên bản làm việc ngày 06/8/2019 tại Công an thị xã P L, tỉnh Bình Phước thì bị hại tuy không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm chi phí điều trị nhưng có yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm chi trả các chi phí nếu bị hại đi phẫu thuật phục hồi cánh tay do bị thương tích. Xét yêu cầu này thì tại thời điểm xét xử sơ thẩm bị hại chưa thực hiện điều trị phục hồi chức năng cánh tay nên Tòa án cấp sơ thẩm chưa cơ sở xem xét.

Tuy nhiên theo Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về Giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: *"Việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự được tiến hành cùng với việc giải quyết vụ án hình sự. Trường hợp vụ án hình sự phải giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại, bồi hoàn mà chưa có điều kiện chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự thì vấn đề dân sự có thể tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự."*

Tại khoản 3 Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định *"Các vấn đề của vụ án phải được giải quyết khi nghị án gồm:*

a) …….

d) Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự;

……

Như vậy, nếu sau này người bị hại tiếp tục điều trị phục hồi chức năng cánh tay hoặc những chi phí khác phát sinh từ thương tích do bị cáo gây ra và khi có đủ cơ sở như bệnh án, hóa đơn,tài liệu.v.v chứng cứ chứng minh cho việc điều trị này thì bị hại có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo thủ tục vụ án dân sự. Tuy nhiên, trong bản án sơ thẩm Hội đồng xét xử không nhận định rõ trách nhiệm bồi thường của bị cáo đối với bị hại về bồi thường thiệt hại phần này, cũng như ở phần Quyết định của bản án cũng không tuyên "*Tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.*" là có thiếu sót; hơn nữa tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại vắng mặt nên việc bị hại kháng cáo là có căn cứ.

Tuy nhiên, xét những thiếu sót trên của cấp không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và người bị hại cũng đã thỏa thuận được về các khoản bồi thường thiệt hại. Cụ thể bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng tiền điều trị thương tích; 30.000.000 đồng tiền công mất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích, 15.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần, 2.100.000 đồng tiền công người chăm sóc và 3.000.000 tiền đi tái khám.Tổng cộng là 60.100.000 đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thái L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại được số tiền là 30.000.000 đồng(Ba mươi triệu). Số còn lại bị cáo L sẽ tiếp tục bồi thường cho người bị hại Võ Văn V1 số tiền là 30.100.000đồng(Ba mươi triệu, một trăm ngàn đồng). Như vậy, chỉ cần sửa bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã P L, tỉnh Bình Phước về phần dân sự là phù hợp.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo của bị hại được chấp nhận một phần, nên bị hại không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 ; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của Người bị hại Võ Văn V1

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã P L, tỉnh Bình Phước.

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái L phạm "*Tội cố ý gây thương tích*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái L** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam trước (từ ngày 28/6/2019 đến ngày 09/9/2019).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự 2015, Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thái L và người bị hại Võ Văn V1 về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 60.100.000 đồng(Sáu mươi triệu một trăm ngàn)

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thái L về việc đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thái L phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Võ Văn V1 số tiền là 30.100.000 đồng(Ba mươi triệu, một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Tách yêu cầu của người bị hại Võ Văn V1 đối với bị cáo Nguyễn Thái L về yêu cầu bồi thường thiệt hại các chi phí cho phẫu thuật phục hồi cánh tay và những chi phí khác phát sinh từ thương tích do bị cáo gây ra nếu có để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thái L phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Võ Văn V1 không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKS, CA TX P L;
- Chi cục THADS TX P L;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Thảo